

Số: 164/KH-MNHD

Bến Cát, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Các khoản thu đầu năm học 2025 – 2026.

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở GDĐT công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 627/UBND-VX ngày 08 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Bến Cát về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở GDĐT công lập trên địa bàn phường Bến Cát;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của đơn vị.

Trường Mầm non Hướng Dương xây dựng kế hoạch các khoản thu đầu năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

I. Các khoản thu của Nhóm trẻ (Trẻ từ 24-36 tháng tuổi)

1. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh.

- Tiền ăn (Sáng, trưa, xế: 35.000đ/trẻ/ngày): Tháng 9 (18 ngày) thu 630.000đ/trẻ
- Tiền nước uống: 10.000 đ/trẻ/tháng
- Học phẩm (Sách): 25.000 đ/trẻ/năm
- Học cụ-học liệu: 49.000đ/trẻ/năm
- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 102.000 đ/trẻ/năm.

***Tổng cộng: 816.000 đồng**

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025.

- Thu dịch vụ phục vụ ăn sáng: 172.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 207.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: 45.000đ/năm
- *Tổng cộng: 424.000 đồng**
- *Tổng thu (1+ 2): 1.240.000 đồng**

II. Các khoản thu của lớp mầm (Trẻ 3 tuổi).

1. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh.

- Tiền ăn (Sáng, trưa, xế: 35.000đ/trẻ/ngày): Tháng 9 (18 ngày) thu 630.000đ/trẻ
- Tiền nước uống: 10.000 đ/trẻ/tháng
- Học phẩm (Sách): 72.000 đ/trẻ/năm
- Học cụ-học liệu: 101.300đ/trẻ/năm
- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 105.200 đ/trẻ/năm.
- *Tổng cộng: 918.500 đồng**

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025.

- Thu dịch vụ phục vụ ăn sáng: 172.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 207.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: 45.000đ/năm
- *Tổng cộng: 424.000 đồng**
- *Tổng thu (1+ 2): 1.342.500 đồng**

III. Các khoản thu của lớp chồi (Trẻ 4 tuổi)

1. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh.

- Tiền ăn (Sáng, trưa, xế: 35.000đ/trẻ/ngày): Tháng 9 (18 ngày) thu 630.000đ/trẻ
- Tiền nước uống: 10.000 đ/trẻ/tháng
- Học phẩm (Sách): 76.000 đ/trẻ/năm
- Học cụ-học liệu: 110.300đ/trẻ/năm
- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 105.200 đ/trẻ/năm.
- *Tổng cộng: 931.500 đồng**

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025.

- Thu dịch vụ phục vụ ăn sáng: 172.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 207.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: 45.000đ/năm
- *Tổng cộng: 424.000 đồng**
- *Tổng thu (1+ 2): 1.355.500 đồng (riêng học sinh cũ trừ số sức khỏe 10.500đ, thu 1.345.000đ)**

IV. Các khoản thu của lớp lá (Trẻ 5 tuổi).

1. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh.

- Tiền ăn (Sáng, trưa, xế: 35.000đ/trẻ/ngày): Tháng 9 (18 ngày) thu 630.000đ/trẻ
- Tiền nước uống: 10.000 đ/trẻ/tháng
- Học phẩm (Sách): 121.000 đ/trẻ/năm
- Học cụ-học liệu: 124.300đ/trẻ/năm
- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 105.200 đ/trẻ/năm.
- *Tổng cộng: 990.500 đồng**

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025.

- Thu dịch vụ phục vụ ăn sáng: 172.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 207.000 đ/trẻ/tháng
- Thu dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu: 45.000đ/năm
- *Tổng cộng: 424.000 đồng**
- *Tổng thu (1+ 2): 1.414.500 đồng (riêng học sinh cũ trừ số sức khỏe 10.500đ, thu 1.404.000đ)**

V. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường (Theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT)

- 1. Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ: 200.000 đ/trẻ/tháng (2 tiết/tuần- học Anh văn tự nguyện) – Tháng 10 tổ chức học**
- 2. Tiền tổ chức học các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (Tháng 10 tổ chức học)**
 - Học thể dục nhịp điệu (Tự nguyện): 100.000 đ/trẻ/tháng (2 tiết/ tuần)
 - Học bơi (Tự nguyện): 100.000 đ/trẻ/tháng (1 tiết/ tuần)

- Học Mỹ Thuật (Tự nguyện): 50.000đ/trẻ/tháng (1 tiết/tuần)

Trên đây là Kế hoạch các khoản thu đầu năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Hướng Dương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Ngọc Giàu